

**CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM PANDAS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM PANDAS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PANDAS SOFTWARE SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PANDAS SOFTWARE SOLUTIONS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110887722

**3. Ngày thành lập:** 13/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 132 Ngõ 57, Tổ 9, Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0339085045

Fax:

Email: [company@pandas.vn](mailto:company@pandas.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá và hoạt động nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7310        |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ sản phẩm nhà nước cấm hoặc độc quyền)                                                                                                                                                                                   | 4741        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4651        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm                                                                                                                                                                                       | 6209        |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6201(Chính) |
| 6.  | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5820        |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4652        |
| 8.  | Cổng thông tin<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);                                                                                                                                                                                                                                                          | 6312        |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2640        |
| 10. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                | 4799        |
| 11. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Dạy máy tính;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;                                                                                             | 8559        |
| 12. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ; dụng cụ máy; thiết bị đo lường và điều khiển; máy móc công nghiệp; thương mại và khoa học khác | 7730        |
| 13. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Trừ Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                                                                                                                                                                                              | 6311        |
| 14. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;                                                                                                                                                       | 6399        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

Thời gian đăng từ ngày 14/11/2024 đến ngày 14/12/2024

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN MẠNH PHÚC | Việt Nam  | 117 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam | 500.000.000           | 50,000    | 031095002897                                                                                            |         |
| 2   | LÃ VĂN TOÀN      | Việt Nam  | 23/3 Hồ Tùng Mậu, Phường Tân Tiến, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam | 500.000.000           | 50,000    | 067096002060                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÃ VĂN TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 067096002060

Ngày cấp: 09/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 23/3 Hồ Tùng Mậu, Phường Tân Tiến, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 132 Ngõ 57, Tổ 9, Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội